Phụ lục III

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh An Giang đề xuất ban hành mới

Cơ quan rà soát: UBND tỉnh An Giang

(Kèm theo Công văn số 8207 /STP-XDTHPL ngày 27/10/2026 của Sở Tư pháp)

STT	Tên VB đề xuất ban hành mới	Căn cứ rà soát	Dự kiến phạm vi điều chỉnh của VB	Lộ trình xây dựng, ban hành VB	Tiêu chí rà soát	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. Y TẾ						
1.	Nghị quyết quy định chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh An Giang	Quy định số 77-QĐ/TU ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và đối tượng, tiêu chuẩn được cấp sổ khám, điều trị bệnh tại Khoa Nội Tổng quát B thuộc Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang và Khoa Nội A thuộc Bệnh viện Đa khoa An Giang	Nghị quyết này quy định chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh An Giang	Kỳ họp Chuyên đề năm 2026	Tiêu chí 2.4	
2.	Nghị quyết quy định số lượng và mức hỗ trợ hằng tháng của nhân viên y tế ấp,	Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ngày 30/5/2026 của Chính phủ quy định một số chế độ phụ	Nghị quyết này quy định số lượng và mức hỗ trợ hằng tháng của nhân viên y tế ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh An	Tháng 11/2026	Tiêu chí 2.4	

	khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh An Giang	cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản	Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị số 192/2026/NĐ-CP quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản			
II. KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ						
1.	Quy định chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 – 2030	Căn cứ Đoạn 1 khoản 6 Mục III Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia Căn cứ điểm a khoản 6 Mục II của Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính	Quy định chính sách hỗ trợ về ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sản xuất thử nghiệm, thương mại hoá công nghệ và phát triển thị trường KH&CN trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030.	Tháng 11/2026	Tiêu chí 1.2 - Tiêu chí về khoa học, công nghệ; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	Sở KH&CN đang tổ chức lấy ý kiến STC sau khi có ý kiến thẩm định lần 2 của STP

		trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kết luận số 167-KL/TW ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Điểm (12) Khoản 3 Mục II Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 13/11/2025 của Tỉnh ủy An Giang thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Khoản 4 Mục D và Phụ lục Phần B Mục III số thứ tự 11 Chương trình hành động số 16-CTr/TU				

		ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 (Văn bản hợp nhất số 159/VBHN-VPQH). Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Căn cứ khoản 1 Điều 65 Luật Khoa				

		học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nghị định số 101/2026/NĐ-CP quy định về hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ				
2.	Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang	- Căn cứ Điều 8, Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số	Quy định mức chi hỗ trợ hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng (Tổ CNSCĐ) tại các khu phố, khóm, ấp trên địa bàn tỉnh An Giang trong giai đoạn 2026 – 2030.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 1.2 - Tiêu chí về khoa học, công nghệ; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	Sở KH&CN đang tổ chức soạn thảo

		điều của Luật Ngân sách. - Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030". - Căn cứ điểm b khoản 1 Mục VI Điều 1 Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. - Quyết định số 1690/QĐ-TTg, ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ				

		máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. - Thông báo số 889/TB-VP về Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thanh Phong tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 ngành Khoa học và Công nghệ. Trong đó đã chỉ đạo nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 giao Sở KHCN “Nghiên cứu, tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí cho Tổ Công nghệ số cộng				

		đồng trên địa bàn tỉnh".				
3.	Quyết định quy định các biện pháp về thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang	Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, quy định: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định các biện pháp về thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn	quy định về thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang	Quý III/2026	Tiêu chí 1.2 - Tiêu chí về khoa học, công nghệ; Tiêu chí 2.4; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	Sở KH&CN đã có Tờ trình trình UBND tỉnh xem xét quyết định (Tờ trình số 7937/TTr-SKHCN ngày 14/9/2026)
4.	Quyết định Ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang	Kết luận số 167-KL/TW ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành	Quy định này quy định chi tiết về quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang, bao gồm:	Dự kiến trình ban hành trong quý IV/2026	Tiêu chí 1.2 - Tiêu chí về khoa học, công nghệ; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật; Tiêu chí 2.4	Sở KH&CN đang tổ chức lấy ý kiến các đơn vị có liên quan.

		chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15. Căn cứ tại khoản 3 Điều 57 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.	- Trình tự, thủ tục đề xuất; ban hành kế hoạch tài trợ, đặt hàng. - Việc xét tài trợ, đặt hàng, thẩm định kinh phí; hủy kết quả xét tài trợ, đặt hàng; ký hợp đồng giao nhiệm vụ. - Đánh giá trong kỳ, cấp tiếp kinh phí, điều chỉnh hợp đồng và chấm dứt thực hiện hợp đồng. - Đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ. - Đánh giá tác động của kết quả nhiệm vụ. - Quyết định chấm dứt thực hiện và thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ. - Tổ chức, quản lý, thực hiện nhiệm vụ thuộc danh mục bí mật nhà nước, có nội dung bí mật nhà nước.			

5.	Quyết định Ban hành tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo	Căn cứ khoản 3 Điều 40 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, quy định: "Điều 40. Thẩm quyền công nhận tổ chức, cá nhân đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo,	Quy định tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang	Quý III/2026	Tiêu chí 1.2 - Tiêu chí về khoa học, công nghệ; Tiêu chí 2.4; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	Sở KH&CN đã có Tờ trình trình UBND tỉnh xem xét quyết định (Tờ trình số 8786/TTr-SKHCN ngày 25/9/2026)

		khởi nghiệp sáng tạo 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và ban hành tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trong phạm vi quản lý; là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh trong phạm vi quản lý.”				
III. TÀI CHÍNH						
1.	Quy định nội dung và mức chi tổ chức các cuộc thi, hội thi, các hoạt động phong trào trên địa bàn tỉnh An Giang	Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15	Nội dung và mức chi tổ chức các cuộc thi, hội thi, các hoạt động phong trào trên địa bàn tỉnh An Giang	Kỳ họp chuyên đề tháng 12	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	
2.	Quy định hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang	Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo	Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội	Kỳ họp chuyên đề tháng 10	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện				
3.	Quy định nội dung và mức chi đối với các hoạt động sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn, biên tập, xuất bản và tuyên truyền lịch sử, truyền thống trên địa bàn tỉnh An Giang	Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15	Nội dung và mức chi đối với các hoạt động sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn, biên tập, xuất bản và tuyên truyền lịch sử, truyền thống trên địa bàn tỉnh An Giang	Kỳ họp chuyên đề tháng 12	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	
4.	Phân cấp cho cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án không có cấu phần xây dựng, dự toán nhiệm vụ quy hoạch sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Phân cấp cho cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án không có cấu phần xây dựng, dự toán nhiệm vụ quy hoạch sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Tháng 11/2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy	

5.	Phân cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Điều 8 Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án	Phân cấp cho Sở Tài chính phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công đối với các dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang	Tháng 10/2026	Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy	
IV. CÔNG THƯƠNG						
1.	Quyết định phân cấp thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến điện mặt trời mái nhà thuộc lĩnh vực công thương	Khoản 21, Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều	Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến điện mặt trời mái nhân tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 15, khoản 3 Điều 16, Điều 19, Điều 20 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP.	tháng 11/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		của Luật Điện lực về về phát triển năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, quy định: "Tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra việc thi hành Nghị định này tại địa phương; được phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật để thực hiện các quy định tại Nghị định này". Vì vậy việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh cho Sở Công Thương thực hiện là hết sức cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn.				

2.	Quyết định phân cấp thẩm quyền định giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang	Tại điểm a khoản 3 Điều 1 Luật số 140/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá quy định: "Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể theo tình hình thực tế tại địa phương (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá)", việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh để phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền định	Quyết định này Quy định một số nội dung phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá).	tháng 12/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết, phù hợp với quy định của Luật Giá. Tại điểm a khoản 3 Điều 1 Luật số 140/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá quy định: "Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể theo tình hình thực tế tại địa phương (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp				

		luật về đấu giá)", việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh để phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền định giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết, phù hợp với quy định của Luật Giá. - Trên địa bàn tỉnh An Giang hiện có 326 chợ, gồm 02 chợ hạng I, 25 chợ hạng II và 299 chợ hạng III, chủ yếu phục vụ nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân tại địa phương. Theo Quyết định số 24/2026/QĐ-				

		UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý. - Thực tiễn cho thấy quy mô chợ, mức độ đầu tư cơ sở hạ tầng, số lượng hộ kinh doanh, chi phí quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng và điều kiện kinh do-anh giữa các chợ trên địa bàn tỉnh có sự khác biệt đáng kể. Trong khi đó, việc thực hiện định giá tập trung ở cấp				

		tỉnh chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm của từng địa phương, dẫn đến khó khăn trong việc xác định mức giá phù hợp với điều kiện thực tế của từng chợ. - Mặt khác, theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện nay, Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan trực tiếp quản lý, khai thác chợ và nắm rõ tình hình hoạt động, điều kiện kinh doanh, nhu cầu thực tế của thương nhân tại từng chợ. Việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền định giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư				

		từ nguồn vốn nhà nước sẽ tạo điều kiện để địa phương chủ động xác định mức giá phù hợp với tình hình thực tế của từng chợ; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, đơn vị quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ; đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác tài sản công là kết cấu hạ tầng chợ. - Việc phân cấp còn góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của chính quyền cấp xã, giảm khối lượng công việc cho cơ quan cấp tỉnh và bảo đảm việc xác định giá dịch vụ sát với điều kiện thực tế của từng chợ. Từ những phân tích				

		nêu trên, việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh để phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền định giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết, phù hợp với quy định của Luật Giá, các văn bản hướng dẫn thi hành và yêu cầu quản lý thực tiễn tại địa phương.				
3.	Quyết định Quy định thủ tục hỗ trợ đầu tư để xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang	Trong thời gian qua, công tác kêu gọi các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn	Quyết định này quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt kinh phí hỗ trợ và tổ chức thực hiện hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại	tháng 12/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		chế. Nhiều cụm công nghiệp đã được quy hoạch nhưng chưa thu hút hay chưa nhận được sự quan tâm của các nhà đầu tư hoặc tiến độ triển khai còn chậm; Nghị quyết hỗ trợ CCN có hiệu lực thi hành trong thời gian ngắn, nên đến nay vẫn chưa phát sinh hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, dẫn đến việc chưa tạo được động lực và sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong bối cảnh chi phí đầu tư hạ tầng lớn, thời gian thu hồi vốn dài. Để đẩy mạnh phát triển công nghiệp nông thôn, di dời các cơ sở sản xuất ra khỏi khu dân cư, thu hút đầu tư vào	Nghị quyết số 12/2026/NQ- HĐND.			

		khu vực ngoài cụm công nghiệp và tháo gỡ khó khăn về nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp (viết tắt CCN), Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước				

		sát nhập)), có hiệu lực thi hành từ ngày 09/7/2026. Nhằm tạo cơ sở pháp lý để hỗ trợ, khuyến khích các nhà đầu tư tham gia đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp. Theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP: "1. Ngân sách địa phương (đã bao gồm thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương) cân đối hỗ trợ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp trên địa bàn (ưu tiên hỗ trợ đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động; hỗ trợ đầu tư				

		các công trình hạ tầng kỹ thuật chung thiết yếu của cụm công nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, cụm công nghiệp phát triển theo hướng liên kết ngành, chuyên ngành, hỗ trợ, sinh thái, bảo tồn nghề truyền thống) theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước. Nhà nước hỗ trợ không quá 30% tổng mức vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Kinh phí hỗ trợ không tính vào tổng mức đầu tư của dự án để tính giá cho thuê lại đất, giá sử dụng hạ tầng đối với các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp. Chủ				

		đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm quản lý, sửa chữa, vận hành thường xuyên các công trình hạ tầng kỹ thuật được hỗ trợ để phục vụ hoạt động chung của cụm công nghiệp.2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền, quy định của pháp luật về việc hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn.” - Tại điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP quy định: “ Hoạt động phát triển CCN quy định tại điểm a và b khoản 1				

		điều này" Trong đó, "b) Khảo sát, đánh giá, xây dựng chính sách, mô hình quản lý, kinh nghiệm phát triển cụm công nghiệp ở trong và ngoài nước; xây dựng, phổ biến thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp". - Tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP quy định: "1. Chỉ đạo xây dựng, thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; quyết định thành lập, mở rộng, điều chỉnh hoặc bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; quy định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quy định việc hỗ trợ đầu tư				

		từ ngân sách địa phương để xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài các cụm công nghiệp trên địa bàn; tổ chức thực thi các chính sách, pháp luật, kế hoạch hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.” Trên cơ sở các quy định của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang. Để bảo đảm việc triển khai thực hiện thống nhất, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng điều kiện và				

		đúng trình tự, thủ tục; đồng thời làm cơ sở cho việc lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, cần thiết phải ban hành Quyết định quy định, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt kinh phí hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang. Việc ban hành Quyết định không chỉ cụ thể hóa các quy định của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND mà còn góp phần đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, đẩy				

		nhanh tiến độ thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp theo Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; nâng cao hiệu quả sử dụng đất công nghiệp, thúc đẩy phát triển công nghiệp, tạo việc làm, tăng thu ngân sách và phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh. Do đó, việc ban hành Quyết định quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt kinh phí hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp				

		trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.				
V. NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG						
1.	Quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang	Tại điểm đ khoản 1 Điều 8 Luật Địa chất và khoáng sản quy định: "Căn cứ tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc ban hành quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản để đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn".	Quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản để đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang; việc thu, nộp và sử dụng nguồn kinh phí đóng góp	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	
2.	Nghị quyết quy định mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang.	Tại Điều 1 Thông tư số 94/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài	- Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang.	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	Bổ sung thêm so với kết quả tổng rà soát sơ bộ thời điểm tháng 6/2026

		chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường quy định: "Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2017/TT-BTC như sau: "2. Thông tư này hướng dẫn cụ thể thêm một số mức chi (theo Phụ lục 01 đính kèm). Mức chi quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này là mức chi tối đa, căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác) không thuộc phạm vi điều chỉnh tại nghị quyết này			

		quyết định mức chi cụ thể để thực hiện tại địa phương."".				
3.	Quyết định quy định về cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang.	Khoản 3 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định: "Điều 37. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 3. Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn	Quy định này quy định về cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang đối với hạng mục công trình hoặc toàn bộ công trình, sản phẩm thuộc các chương trình, đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ, nhiệm vụ quản lý đất đai hoặc nhiệm vụ có hạng mục quản lý đất đai bao gồm: - Đo đạc lập bản đồ địa chính; - Đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính; - Thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.4	Bổ sung thêm so với kết quả tổng rà soát sơ bộ thời điểm tháng 6/2026

		vị sự nghiệp công.”.	sử dụng đất; - Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; - Lập, điều chỉnh quy hoạch; - Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; - Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai; - Điều tra, đánh giá thoái hóa đất; - Điều tra, đánh giá ô nhiễm đất; - Các chương trình, đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ, nhiệm vụ chuyên môn khác về quản lý và sử dụng đất đai.			
4.	Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang	Khoản 3 Điều 33 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14/3/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi quy định: “Điều 33. Điều	Quyết định này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.4	Bổ sung thêm so với kết quả tổng rà soát sơ bộ thời điểm tháng 6/2026

		khoản thi hành 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định tại Nghị định này.”.				
VI. XÂY DỰNG						
1.	Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính	Tại khoản 4 Điều 57 Luật Đường bộ (hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025) quy định: “Điều 57. Vận tải hành khách bằng xe ô tô 4. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào nguồn lực địa phương quyết định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu	Nghị quyết quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt; hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công	Tháng 11/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

	sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh An Giang	tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng băng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé.”.	cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 4 Điều 57 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.			
2.	Nghị quyết Quy định lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang	- Theo điểm b khoản 3 Điều 102 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 quy định “b) Chủ đầu tư có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng.”. - Theo điểm 3 mục II phần B Phụ lục số 01 ban	Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang	Tháng 11/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 quy định lệ phí cấp giấy phép xây dựng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định. - Theo điểm e khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định "e) Quyết định thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật; được phép ban hành một số khoản thu phí, lệ phí ngoài danh mục quy định của Luật Phí và lệ phí.". - Theo khoản 1 Điều 4 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ "1. Thẩm quyền cấp giấy phép xây				

		dựng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện".				
3.	Quy định chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư chưa bảo đảm điều kiện về giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh An Giang	Khoản 6 Điều 50 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024, quy định: "Điều 50. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng hệ	a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư chưa bảo đảm điều kiện về giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 6 Điều 50 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. b) Đối tượng áp dụng: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức	Tháng 11/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		thống hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ". Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để "a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên".	được giao nhiệm vụ quản lý, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hạ tầng kỹ thuật; lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các lực lượng có liên quan; tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, đóng góp tự nguyện, tài trợ và huy động nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật; Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.			
4.	Quy định hồ sơ, trình tự phê duyệt, điều	Điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định	Quyết định này quy định chi tiết điểm c khoản 1	Tháng 12/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây	

	chỉnh đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh An Giang	số 269/2025/NĐ-CP của Chính phủ: "Quy định hồ sơ, trình tự phê duyệt, điều chỉnh đề án; quyết định việc lấy ý kiến góp ý, xác định thời hạn và hình thức cụ thể bảo đảm đề án được lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia và cộng đồng dân cư có liên quan; trình tự lấy ý kiến của Hội đồng điều phối phát triển đô thị thông minh cấp tỉnh trước khi phê duyệt đề án".	Điều 7 Nghị định số 269/2025/NĐ-CP của Chính phủ, gồm các nội dung: - Hồ sơ, trình tự phê duyệt và điều chỉnh Đề án đô thị thông minh tỉnh An Giang; - Việc lấy ý kiến góp ý đối với Đề án đô thị thông minh tỉnh An Giang; - Trình tự lấy ý kiến của Hội đồng điều phối phát triển đô thị thông minh cấp tỉnh trước khi phê duyệt Đề án đô thị thông minh tỉnh An Giang.		dựng, thi hành pháp luật	
5.	Ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án sử dụng vốn Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư	- Theo điểm b khoản 4 Điều 73 của Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng quy	1.1. Quy trình này quy định các bước cần thực hiện trong công tác thẩm định, thẩm định điều chỉnh và phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi	Tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		định về trách nhiệm của UBND tỉnh: "b) Ban hành quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư; " - Khoản 7 Điều 31 của Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về nội dung thẩm định dự án của người quyết định đầu tư như sau: '7. Đối với dự án	thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư. 1.2. Cơ quan chủ trì thẩm định dự án (Báo cáo kinh tế kỹ thuật) đồng thời là cơ quan chuyên môn về xây dựng. 1.3. Quy trình này không áp dụng đối với dự án xây dựng công trình đặc thù theo quy định tại Mục 6 Chương IV Luật Xây dựng.			

		lập thiết kế FEED, thiết kế kỹ thuật tại Báo cáo nghiên cứu khả thi, dự án lập thiết kế bản vẽ thi công tại Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, người quyết định đầu tư giao chủ đầu tư thực hiện thẩm định các nội dung sau: a) Các nội dung quy định tại điểm a, c và d khoản 1 Điều 30 Luật Xây dựng năm 2025 đối với dự án lập thiết kế FEED, thiết kế kỹ thuật tại Báo cáo nghiên cứu khả thi; b) Các nội dung quy định tại điểm h khoản 3 Điều 26 Luật Xây dựng năm 2025 đối với dự án lập thiết kế bản vẽ thi công tại Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; c) Việc người quyết định đầu tư giao				

		chủ đầu tư thẩm định, xác định giá trị tổng mức đầu tư thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.” - Khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng quy định như sau: “3. Đối với dự án lập thiết kế FEED, thiết kế kỹ thuật tại Báo cáo nghiên cứu khả thi, dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, trường hợp người quyết định đầu tư giao chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức trực thuộc có chuyên môn thực hiện thẩm định thì nội dung thẩm định				

		như sau: a) Sự đầy đủ của hồ sơ tổng mức đầu tư xây dựng; kiểm tra kết quả thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng của tổ chức tư vấn (nếu có); b) Sự phù hợp của việc xác định khối lượng chủ yếu của công tác xây dựng, chủng loại và số lượng thiết bị tính toán trong tổng mức đầu tư xây dựng so với thiết kế; c) Xác định giá trị tổng mức đầu tư theo các yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có) và bảo đảm phù hợp với giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật, biện pháp				

		thi công xây dựng định hướng, công nghệ được sử dụng cho dự án, tiến độ thi công công trình và mặt bằng giá thị trường; d) Phân tích, đánh giá mức độ, nguyên nhân tăng, giảm của các khoản mục chi phí so với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng do đơn vị tư vấn lập, thẩm tra (nếu có). 4. Đối với dự án quy định tại khoản 3 Điều này, trường hợp chủ đầu tư không phải là cơ quan, tổ chức trực thuộc có chuyên môn của người quyết định đầu tư thì chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này và trình cơ quan chủ trì thẩm định thuộc				

		người quyết định đầu tư tổng hợp thẩm định theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.”				
6.	Phân cấp công bố thông tin về giá lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang	Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15. Theo khoản 3 Điều 24 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng quy định: “3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố suất vốn đầu tư xây dựng, giá bộ phận, đơn vị kết cấu công trình tại địa phương chưa được Bộ Xây dựng	Quy định việc phân cấp việc công bố các thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh và chỉ số giá xây dựng.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		công bố hoặc đã được công bố nhưng chưa phù hợp. Phân cấp, ủy quyền cho Sở Xây dựng công bố các thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh và chỉ số giá xây dựng theo quy định như sau: a) Thông tin giá các loại vật liệu xây dựng được thu thập, tổng hợp hàng tháng và công bố theo định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý; b) Giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công (gồm giá thuê máy và thiết bị thi công xây dựng nếu có) được khảo sát, thu thập, tổng hợp và công bố theo định kỳ hàng năm				

		hoặc sớm hơn khi cần thiết; c) Chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh gồm các chỉ số giá xây dựng quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này được xác định theo thời điểm tháng, quý, năm và công bố theo định kỳ hàng quý hoặc sớm hơn khi cần thiết;”				
7.	Quy định phân cấp thẩm quyền chấp thuận vị trí đấu nối, chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh An Giang	a) Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành danh mục Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết Luật Đường bộ năm 2024; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Theo khoản 5 Điều 30 của Luật Đường	Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền chấp thuận vị trí đấu nối, chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 5 Điều 30 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		bộ số 35/2024/QH15 quy định: “Điều 30. Kết nối giao thông đường bộ 5. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường quốc lộ đang khai thác; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác.” - Tại điểm a khoản 2 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định: “Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng				

		nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.” b) Về thủ tục “Chấp thuận vị trí đấu nối vào đường địa phương” và quy định phân cấp trong dự thảo Quyết định b.1) Qua ý kiến các đơn vị góp ý, các đơn vị đề xuất bổ sung thêm nội dung “Chấp thuận vị trí đấu nối vào đường địa phương” để làm cơ sở xem xét bước phê duyệt thiết kế và cấp phép nút giao.				

		b.2) Với bối cảnh, đẩy mạnh phân cấp theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước. Đồng thời, thực hiện theo Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.				
8.	Phân cấp thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân và cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài trên địa bàn tỉnh An Giang	- Căn cứ Điều 13 Luật Chính quyền địa phương năm 2025; - Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 31 Nghị định 212/2026/NĐ-CP quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ	Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền cho Sở Xây dựng cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân và cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài trên địa bàn tỉnh An Giang.	Tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng: "Điều 31. Thẩm quyền cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề 1. Thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân theo quy định. Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp hoặc ủy quyền thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương". - Căn cứ quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 44 và Điều 47 Nghị định 212/2026/NĐ-CP				

		quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng: "Điều 44. Hồ sơ đề nghị, thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động xây dựng … 4. Thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động xây dựng a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện cấp giấy phép hoạt động xây dựng (bao gồm cả giấy phép điều chỉnh) cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh. Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp hoặc ủy quyền thẩm quyền cấp giấy				

		phép hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương. Trường hợp nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng trên địa bàn của 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì cơ quan có thẩm quyền cấp là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thuộc địa phương nơi nhà thầu nước ngoài dự kiến đặt văn phòng điều hành.".				
9.	Quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên trên địa bàn tỉnh An Giang	- Theo khoản 5 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP: "a) Cho các đối tượng ưu tiên thuê nhà, gồm: Tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo	Quyết định này quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản	Tháng 10/2026	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền thuê để làm trụ sở làm việc trong trường hợp chưa có trụ sở làm việc; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thuộc danh mục chi tiết các loại hình và đáp ứng tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định; Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đáp ứng các tiêu chí để được thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Luật Hợp tác xã, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã thuê để làm trụ	lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP, khi thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà được Ủy ban nhân dân các cấp giao nhiệm vụ quản lý, khai thác (sau đây gọi là thuê nhà).			

		sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh do-anh.”. - Theo điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP: “2. Căn cứ thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định này.” Theo quy định trên, Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho				

		các đối tượng ưu tiên trên địa bàn tỉnh để các cơ quan, tổ chức, đơn vị áp dụng, nhưng hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có quy định này nên việc UBND tỉnh ban hành quy định này là cần thiết và đúng quy định.				
VII. DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO						
1.	Bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực dân tộc và tôn giáo	không còn phù hợp với quy định	Nghị quyết quy định việc bãi bỏ các Nghị quyết: a) Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai	Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026	Tiêu chí 2.4	

			đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. b) Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025. c) Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định nội dung và mức hỗ trợ thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cộng đồng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh			

			tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. d) Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức chi hỗ trợ công tác xoá mù chữ cho người vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.			
VIII. LĨNH VỰC KHÁC						
1.	Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang (trừ khu kinh tế Phú Quốc)	- Tại Điểm b khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá năm 2025 (bổ sung số thứ tự 43 tại Phụ lục 02 Luật Giá 2023) quy định Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể đối với "Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ số tập trung, khu công	Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sử dụng hạ tầng trong các khu công nghiệp, khu kinh tế được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang (trừ khu kinh tế Phú Quốc).	- Ban Quản lý Khu kinh tế đã hoàn thành việc xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy phạm pháp luật quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang (trừ khu kinh tế Phú Quốc) tại Tờ trình số 94/TTr-BQLKKT	Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật	

		nghệ cao và cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước". - Tại Điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá: "3. Ủy ban nhân dân tỉnh cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (ngoại trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách		ngày 28/8/2026. - Ngày 08/9/2026, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Công văn số 18345/VP-KT về việc lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh đối với dự thảo Quyết định nêu trên. Hiện nay, Ban Quản lý Khu kinh tế tiếp tục theo dõi, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan trong quá trình hoàn thiện dự thảo, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành theo quy định.		

		nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng, hàng dự trữ quốc gia và các hàng hóa, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan), Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá được quy định tại Luật Giá và Nghị định này, phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn;…". - Hiện nay, việc thu tiền sử dụng hạ tầng tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đang thực hiện theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (được sửa đổi, bổ sung				

		bởi Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 25/5/2021). Tuy nhiên, tên gọi và nội dung của các Quyết định này chưa thống nhất với tên gọi dịch vụ được quy định tại số thứ tự 43 Phụ lục số 02 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá năm 2025. Do đó, Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND và Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND cần xử lý ngay để đảm bảo tính thống nhất trong quá trình áp dụng. - Theo điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định 85/2024/NĐ-CP và Điều 12 Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND, để làm cơ				

		sở xác định cụ thể dịch vụ, phạm vi cung cấp, xây dựng và thẩm định phương án giá, phục vụ cho việc ban hành văn bản về giá, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng, hàng dự trữ quốc gia và các hàng hóa, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan). Qua rà soát, dịch vụ sử dụng hạ tầng trong các khu công nghiệp, khu kinh tế được đầu tư từ nguồn ngân sách				

		nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang không thuộc trường hợp loại trừ tại điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định 85/2024/NĐ-CP. Như vậy, việc ban hành Quyết định là cần thiết.				
Tổng số: 30 văn bản						